TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 392/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18/4/2019.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Ngọc Hòa.

2/ Bà Phan Thị Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Trần Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 508/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1531/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Huyền Q, sinh năm 1986.
Địa chỉ: 14A8 TĐ1, Khu phố 1, phường TĐ, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Ji Sun Y, sinh năm 1986.
Quốc tịch: Hàn Quốc.
Địa chỉ: 605-3 Manjong-ri Hojeo – myeon Wonju-si Gangwon-do K.

(Đều có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 21 tháng 9 năm 2018 và bản khai ngày 14 tháng 3 năm 2019, nguyên đơn Bà Trần Huyền Q trình bày:

Bà và Ji Sun Yoo tự nguyện kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 2804 quyển số 10 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 25/8/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, cách sống và không đồng cảm, thiếu cảm thông cho nhau. Cả hai bên cũng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không đạt được kết quả. Hiện nay, hai vợ

chồng đã sống ly thân. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà làm đơn gửi Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh đề nghị ly hôn với Ông Ji Sun Y để có điều kiện ổn định cuộc sống.

Con chung: Bà Trần Huyền Q khai không có.

Tài sản chung: Bà Trần Huyền Q khai không có.

Nợ chung: Bà Trần Huyền Q khai không có.

Tại bản tự khai đã được chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự ngày 14/3/2019 tại Sở Ngoại vụ TP. Hồ Chí Minh, bị đơn Ông Ji Sun Y trình bày: Ông và Bà Trần Huyền Q tự nguyện kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 2804 quyển số 10 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 25/8/2008. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng có quá nhiều sự khác biệt về quan điểm sống, cách sống và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân, ông hiện đang sống ở HQ còn bà Q sống ở Việt Nam, việc liên lạc chủ yếu qua điện thoại. Cuộc sống xa cách làm cho hai bên không còn tình cảm, không tồn tại một gia đình thực sự. Nay bà Q yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý ly hôn để có điều kiện ổn định cuộc sống của riêng mỗi người.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ngày 14/3/2019, Bà Trần Huyền Q có đề nghị xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử của Tòa án.

Tại bản tự khai đã được chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự ngày 14/3/2019 tại Sở Ngoại vụ TP. Hồ Chí Minh, bị đơn Ông Ji Sun Y trình bày: Hiện nay, ông đang ở HQ, vì hoàn cảnh công việc nên không thể về VN để tham gia các buổi làm việc tại Tòa án. Do đó, ông đề nghị Tòa án cho ông được vắng mặt trong tất cả các buổi làm viêc, xét xử của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc tranh chấp về ly hôn, bị đơn Ông Ji Sun Y đang cư ngụ hợp pháp tại nước HQ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về vắng mặt đương sự: Xét Bà Trần Huyền Q và Ông Ji Sun Y đều có đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Q, Ông Ji Sun Y theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu ly hôn của Bà Trần Huyền Q nhận thấy:

Quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy đăng ký kết hôn số số 2804 quyển số 10 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 25/8/2008 có đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa Bà Trần Huyền Q và Ông Ji Sun Y là hôn nhân hợp pháp.

Tại bản tự khai của bà Q và Ông Ji Sun Y đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tình cảm vợ chồng xa cách do mỗi người một nước, cả hai đã sống ly thân và đồng ý ly hôn để cả hai có điều kiện ổn định cuộc sống. Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau san sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; nghĩa vụ sống cùng nhau. Nay bà Q và Ông Ji Sun Y đều muốn ly hôn nhưng do Ông Ji Sun Y không về VN được nên Tòa án không công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Q được ly hôn với Ông Ji Sun Y.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

[3] Án phí, chi phí tố tụng khác:

Về án phí: Bà Trần Huyền Q phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

Về chi phí tố tụng khác: Không có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 273; Điều 464; điểm d Khoản 1, Khoản 2 Điều 469, Khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Trần Huyền Q.

Quan hệ hôn nhân: Bà Trần Huyền Q được ly hôn với Ông Ji Sun Y.

Giấy đăng ký kết hôn số 2804 quyển số 10 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 25/8/2008 cho Bà Trần Huyền Q và Ông Ji Sun Y không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

2/ Án phí, chi phí tố tụng khác:

Về án phí: Nguyên đơn Bà Trần Huyền Q phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0049865 ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh.

Về chi phí tố tụng khác: Không có.

3/ Án xử sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Bà Trần Huyền Q nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với Ông Ji Sun Y thời hạn kháng cáo bản án là 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- UBND TP. HCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phan Thị Minh Nguyệt